

Bản án số: **99/2022/HS-ST**

Ngày: 30-8-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Thảo

Ông Trần Minh Thân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quỳnh Như - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Ngọc Th, tên gọi khác: Không, sinh ngày 22 tháng 4 năm 1968 tại Đ; nơi ĐKKHKT: Tổ 16, phường T, quận T, thành phố Đ; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Ngọc Q (chết) và bà Mai Thị H (chết).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/5/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận T, thành phố Đ. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lê Ngọc M, sinh năm: 1970; Địa chỉ: Tổ 03, phường T, quận T, thành phố Đ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 13/04/2018, Lê Ngọc M điều khiển xe mô tô hiệu Loncin, BKS 43S2- 3790 qua trước nhà số 344-346 Đ, phường C, quận T, thành phố Đ thấy anh Lê Tự Quốc T điều khiển mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xám- đen, BKS 92D1-047.60 bị té ngã xuống đường, xe bị hư hỏng không di chuyển được. Thấy vậy, M dừng xe lại và đến giúp anh T đẩy xe vào lề đường trước nhà số 344-346 Đ rồi dừng xe mô tô của mình chờ anh T về phòng trọ tại địa chỉ K536/H5/16 Đ, quận T, thành phố Đ. Sau đó, M lên bên xe trung tâm để đi làm. Tại đây, Minh gặp Lê Ngọc Th, qua nói chuyện M biết được Th có nhu cầu mua xe máy cũ, không giấy tờ để làm phương tiện đi lại cá nhân nên M nảy sinh ý

định trộm cắp xe mô tô BKS 92D1-047.60 của anh T để bán cho Th. M nói với Th “ *bây giờ em có một chiếc xe máy hiệu Exciter mà em mới lấy của một người bị tai nạn giao thông cất ở nhà, nếu anh có nhu cầu thì em để lại cho anh giá rẻ*”. Th đồng ý mua với giá 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*). Sau đó, M cho Th địa chỉ nhà của M rồi đi về nhà trước. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, M quay lại địa chỉ 344-346 Đ, lợi dụng không có ai quản lý tài sản, M thuê một người chạy xe xích lô (*không rõ lai lịch*) chở xe mô tô BKS 92D1-047.60 đem về nhà của M tại địa chỉ K69/22 L, quận T, thành phố Đ cất giấu rồi liên lạc với Th đến xem xe. Sau khi đến nhà M xem xe, Th đồng ý mua và đưa trước cho M số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu, năm trăm nghìn đồng*) và hẹn khi nào nhận xe sẽ giao số tiền còn lại. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, M đưa xe nói trên đến nhà Th tại địa chỉ K285/26 L, thành phố Đ (*không xác định địa điểm cụ thể*) và đi xuống khu vực đường L, thành phố Đ mua biển số xe 43D6-2358 của một thanh niên (*không rõ lai lịch*) với giá 300.000 đồng rồi gắn vào xe Exciter trên sử dụng làm phương tiện đi lại cá nhân.

Qua quá trình điều tra ban đầu, Lê Ngọc M và Lê Ngọc Th đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên, đồng thời Lê Ngọc Th tự nguyện giao nộp lại chiếc xe nói trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T.

Ngày 11/07/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã khởi tố bị can đối với Lê Ngọc M về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS và Lê Ngọc Th về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS. Lê Ngọc M sau đó bị Tòa án nhân dân quận T tuyên phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS theo Bản án số 125/2018/HSST ngày 19/11/2018. Sau khi bị khởi tố, Lê Ngọc Th bỏ trốn nên ngày 08/8/2018, Cơ quan CSĐT Công an quận T ra quyết định truy nã đối với Th. Đến ngày 20/05/2022, Lê Ngọc Th đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T để đầu thú.

Tại bản kết luận giám định giá tài sản ngày 25/05/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận T xác định trị giá của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 92D1-047.60 mà Lê Ngọc Th đã trộm cắp là 29.600.000 đồng (*Hai mươi chín triệu, sáu trăm nghìn đồng*).

Vật chứng tạm giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, số khung: S9A0GY079004, số máy: 1S9A079002 và 01 BKS 43S6-2358 đã được đề cập và xử lý xong tại Bản án số 125/2018/HSST của Tòa án nhân dân quận T nên không đề cập.

Trách nhiệm dân sự: Không.

Nguyên nhân, điều kiện phạm tội: Bị cáo có nhu cầu mua xe để làm phương tiện sử dụng đi lại cá nhân nên khi biết M bán xe với giá rẻ đã đồng ý mua.

Tại bản cáo trạng số 83/CT- VKS-TK ngày 02 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố Đ đã truy tố Lê Ngọc Th về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc Th phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội*”

mà có”. Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 đến 12 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Bị cáo không có lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 11 giờ ngày 13/04/2018, tại K69/22 L, tổ 03, phường T, quận T, thành phố Đ, Lê Ngọc Th không hứa hẹn trước, đã tiêu thụ tài sản là một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biểm kiểm soát 92D1-047.60 có giá trị 29.600.000 đồng do Lê Ngọc M phạm tội mà có bán lại.

Hành vi trên của Lê Ngọc Th đã phạm vào tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 83/CT- VKS-TK ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố Đ đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo mặc dù có tính chất ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, nhằm mục đích tư lợi cá nhân nên bị cáo đã tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có. Sau khi bị khởi tố vụ án vào ngày 11/7/2018, bị cáo đã bỏ trốn không chấp hành pháp luật. Do vậy, hình phạt đối với bị cáo phải thỏa đáng và tương xứng với hành vi phạm tội để bị cáo có điều kiện cải tạo tu dưỡng để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, vào ngày 20/5/2022 bị cáo đã đến cơ quan công an để đầu thú khai nhận hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét thấy, bị cáo là lao động tự do, không có việc làm và thu nhập ổn định, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Lê Ngọc M có hành vi trộm cắp tài sản sau đó bán lại cho Lê Ngọc Th đã bị Tòa án nhân dân quận T tuyên phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự theo Bản án số 125/2018/HSST ngày 19/11/2018 nên không đề cập giải quyết trong vụ án này là có cơ sở.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc Th phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc Th 09 (**chín**) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 5 năm 2022.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án” của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Ngọc Th phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. T;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đ;
- Cơ quan điều tra Công an quận T;
- Cơ quan thi hành án hình sự CATP. Đ;
- Nhà tạm giữ công an quận T;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Ánh (Đã ký)

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

